

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 372/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Lương Thị T, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: ấp ALG, xã AT, huyện MCN, tỉnh Bến Tre;

Bị đơn: Trần Văn Phương BĐ, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: ấp VT, xã KTT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1948

Nơi cư trú: ấp VT, xã KKT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị T và anh Trần Văn Phương BĐ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: chị Lương Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Thanh Th, sinh ngày 27/4/2006 và Trần Thanh N, sinh ngày

27/6/2008; anh Trần Văn Phương BD có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, tính từ tháng 5/2021 đến khi cháu Th, cháu N đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các bên, cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: chị Lương Thị T và anh Trần Văn Phương BD tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: chị Lương Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T1 số tiền 21.500.000đ (Hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) là một nửa giá trị heo mà bà T1 đã giao cho chị T nuôi.

Kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: án phí hôn nhân gia đình 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng chị Lương Thị T tự nguyện chịu nên được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005953 ngày 26/11/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch về nghĩa vụ trả tiền, chị T tự nguyện chịu nên phải nộp 537.500 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- UBND xã Khánh Thạnh Tân,
(Số 40 ngày 02/6/2006);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lăng